

Số: 06/2025/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21/11/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ **Công ty cổ phần M1 (M1)**

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T1 - Trưởng phòng xử lý nợ Auto.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Hoàng A – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

+ **Ngân hàng TMCP V (V1).**

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T2 – Chuyên viên

xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1987 và bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1987
Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ phải có trách nhiệm thanh toán theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912111969272 ngày 13/12/2019 cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V các khoản nợ tính đến ngày 21/11/2025 cụ thể gồm:

- Nợ gốc theo hợp đồng vay là: 139.000.000 đồng
- Nợ lãi theo hợp đồng vay là: 49.684.175 đồng
- Tổng số tiền nợ là: 188.984.175 đồng.

Trong đó:

* Thanh toán cho Công ty Cổ phần M1 95% số tiền của hợp đồng tín dụng cụ thể gồm:

- Nợ gốc theo hợp đồng vay là 132.050.000 đồng
- Nợ lãi theo hợp đồng vay là 47.484.967 đồng
- Tổng cộng số tiền nợ là: 179.534.967 đồng.

* Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 5% số tiền của hợp đồng tín dụng cụ thể gồm:

- Nợ gốc theo hợp đồng vay là 6.950.000 đồng
- Nợ lãi theo hợp đồng vay là 2.499.209 đồng
- Tổng cộng số tiền nợ là 9.449.209 đồng.

2.2. Bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ tiếp tục phải chịu toàn bộ khoản lãi phát sinh tính từ ngày 22/11/2025 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ thực tế thanh toán hết nợ.

2.3. Trường hợp bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ không thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912111969272 ngày 13/12/2019, Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO, số khung RNYAC41A4KC171655, số máy G4LCKM45672. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô BKS: 17A-163.04 do Phòng C công an tỉnh T cấp, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Vũ Thị M và Ông Phạm Văn Đ. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Trong trường hợp sau khi kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm trên mà không đủ để thanh toán

toàn bộ dư nợ. Bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được tất toán.

2.4. Về án phí:

- Bà Vũ Thị M và ông Phạm Văn Đ tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 4.724.604 đồng (*Bốn triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm linh bốn đồng*).

- Trả lại Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003228 ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- THADS t. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hải Yến